

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ
NGƯỜI HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG NHÂN NĂM 2025

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Đa khoa Hưng Nhân
2. Địa chỉ: Khu Ân Xá, xã Long Hưng, tỉnh Hưng Yên
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ các ngày trong tuần
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1. Bùi Hải Nhuận	000100/TB-CCHN 1173/QĐ-SYT 97/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa khám chữa bệnh đa khoa Khám, chẩn đoán siêu âm	T20630-1700; T30630-1700; T40630-1700; T50630-1700; T60630-1700; T70630-1130; CN0630-1130	Trưởng khoa Cấp cứu-HSTC-CD	Không	
2. Trần Thị Dung	001213/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700; T30630-1700; T40630-1700; T50630-1700; T60630-1700; T70630-1130; CN0630-1130	Điều dưỡng trưởng khoa Cấp cứu-HSTC-CD	Không	
3. Trương Thị Quyên	008614/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	T20630-1700; T30630-1700; T40630-1700; T50630-1700; T60630-1700; T70630-1130; CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Cấp cứu-HSTC-CD	Không	
4. Nguyễn Thị Thủy	0003426/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng Chứng chỉ vật lý trị liệu/ phục hồi chức năng	T20630-1700; T30630-1700; T40630-1700; T50630-1700; T60630-1700; T70630-1130; CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Cấp cứu-HSTC-CD	Không	

	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
5	Phan Thị Kim Liên	0004599/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Cấp cứu- HSTC-CD	Không	
6	Đặng Thị Linh	001201/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Cấp cứu- HSTC-CD	Không	
7	Phùng Văn Cường	006239/TB-CCHN 184/QĐ-SYT 462/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Gây mê hồi sức cơ bản Chuyên khoa Nội	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Trưởng khoa Khám bệnh	Không	
8	Dương Quang Tiến	001182/TB- CCHN 1176/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; khám chữa bệnh đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Bác sỹ khoa Khám bệnh	Không	
9	Trần Thị Huệ	009221/TB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Bác sỹ khoa Khám bệnh	Không	
10	Hà Thị Tú Anh	009060/TB-CCHN; 414/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền. Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết-Đái thào đường	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Bác sỹ khoa Khám bệnh	Không	
11	Đặng Việt Dũng	008609/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Bác sỹ khoa Khám bệnh	Không	

	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
12	Nguyễn Thị Mai	001200/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng trường khoa Khám bệnh	Không	
13	Hoàng Thị Thu Huyền	001209/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Khám bệnh	Không	
14	Phạm Thị Hà	001674/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của Nữ hộ sinh	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Hộ sinh khoa Khám bệnh	Không	
15	Nguyễn Thị Nhung	001219/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Khám bệnh	Không	
16	Đặng Thị Thu Hương	001243/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của Nữ hộ sinh	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Hộ sinh khoa Khám bệnh	Không	
17	Trần Thị Thu Hương	001244/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của Nữ hộ sinh	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Hộ sinh khoa Khám bệnh	Không	
18	Trần Thị Hằng	0003938TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của hộ sinh	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Hộ sinh khoa Khám bệnh	Không	

	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
19	Khúc Thị Thu	0004630TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Khám bệnh	Không	
20	Trần Thị Tố Vân	001196/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Khám bệnh	Không	
21	Nguyễn Thị Dung	4603TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Khám bệnh	Không	
22	Vũ Văn Hợp	007704/TB-CCHN 248/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Trưởng khoa Nội tổng hợp	Không	
23	Nguyễn Tiến Minh	009184/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Bác sỹ khoa Nội tổng hợp	Không	
24	Trần Thị Trà My	001054/TB-GPHN	Bác sĩ Y khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Bác sỹ khoa Nội tổng hợp	Không	
25	Trần Thị Thu Hiền	009702/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Bác sỹ khoa Nội tổng hợp	Không	

	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
26	Nguyễn Thị Thúy	0004653/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng trường khoa Nội tổng hợp	Không	
27	Nguyễn Thị Thu	001215/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp	Không	
28	Hoàng Thị Liên	001192/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp	Không	
29	Trần Thị Thu Hường	001208/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp	Không	
30	Lương Thị Liên	001193/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp	Không	
31	Nguyễn Thị Kim Cúc	001217/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp	Không	
32	Đặng Thị Nhung	0004654/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp	Không	

	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
33	Bùi Thị Dung	001218/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp	Không	
34	Ngô Thùy Linh	0003360/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp	Không	
35	Hoàng Văn Ba	007706/TB-CCHN 459/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Chuyên khoa Ngoại	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Trưởng khoa Ngoại chấn thương	Không	
36	Phạm Thành Nam	0005137TB-CCHN 1170/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Phó Giám Đốc Bác sỹ khoa Ngoại chấn thương	Không	
37	Nguyễn Thị Quế	001205/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại chấn thương	Không	
38	Trần Hải Nam	001212/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Ngoại chấn thương	Không	
39	Đặng Thị Liên	001210/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Ngoại chấn thương	Không	

	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
40	Nguyễn Thị Hải Yến	006893/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Ngoại chấn thương	Không	
41	Trần Thị Tuyết	0004596/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-	Điều dưỡng khoa Ngoại chấn thương	Không	
42	Đỗ Hương Thảo	0004858/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Ngoại chấn thương	Không	
43	Nguyễn Hải Đăng	001179/TB- CCHN 650/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Trưởng khoa Phụ sản	Không	
44	Phạm Thị Ngoan	001677/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của Nữ hộ sinh	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Hộ sinh trưởng khoa Phụ sản	Không	
45	Hà Thị Nhân	001678/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của Nữ hộ sinh	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Hộ sinh khoa Phụ sản	Không	
46	Đào Thị Nết	001240/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của Nữ hộ sinh	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Hộ sinh khoa Phụ sản	Không	

	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
47	Đặng Ngọc Hà	0003122/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của hộ sinh	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Hộ sinh khoa Phụ sản	Không	
48	Nguyễn Văn Cường	001183/TB - CCHN 1167/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mất; khám chữa bệnh đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Trưởng khoa 3 Chuyên khoa	Không	
49	Lê Hồng Sơn	006186/TB-CCHN 476/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Phó khoa 3 Chuyên khoa	Không	
50	Hà Thị Cẩm Vân	008605/TB-CCHN 346/QĐ-SYT 191/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám và điều trị bệnh Tai Mũi Họng cơ bản Nội soi Tai Mũi Họng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Bác sĩ khoa 3 Chuyên khoa	Không	
51	Vũ Tiến Thành	007371/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; khám chữa bệnh đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Giám đốc Bác sĩ khoa 3 Chuyên khoa	Không	
52	Hoàng Minh Hà	000102/TB-CCHN 208/QĐ-SYT 1177/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Ghi độc điện não, lưu huyết não Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Trưởng phòng TCHC Bác sĩ khoa 3 Chuyên khoa	Không	
53	Nguyễn Hải Yến	0004859/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng trưởng khoa 3 Chuyên khoa	Không	

Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
54 Nguyễn Thị Quyên	007367/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa 3 Chuyên khoa	Không	
55 Lưu Thị Thanh Hương	001206/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa 3 Chuyên khoa	Không	
56 Nguyễn Thị Duyên	001224/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa 3 Chuyên khoa	Không	
57 Tô Thị Loan Hiền	0004601/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-	Điều dưỡng khoa 3 Chuyên khoa	Không	
58 Trần Đức Cường	000181/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Trưởng khoa YHCT-PHCN	Không	
59 Ngô Thị Hằng	005919/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT Chứng chỉ Phục hồi chức năng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Phó khoa YHCT-PHCN	Không	
60 Trần Thị Hồng Yến	009185/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT Chứng chỉ Phục hồi chức năng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Bác sỹ khoa YHCT-PHCN	Không	

Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
61 Nguyễn Thị Diệp	001222/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng trường khoa YHCT-PHCN	Không	
62 Trần Thị Lan Anh	0004994/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng viên Chứng chỉ vật lý trị liệu/ phục hồi chức năng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa YHCT-PHCN	Không	
63 Trần Thị Lan	001231/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật Y học cổ truyền	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa YHCT-PHCN	Không	
64 Nguyễn Thị Phương	001234/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa YHCT-PHCN	Không	
65 Nguyễn Thị Thanh Thu	0003359/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chuyên ngành vật lý trị liệu phục hồi chức năng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa YHCT-PHCN	Không	
66 Trần Thị Ngọc	006745/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chuyên ngành vật lý trị liệu phục hồi chức năng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa YHCT-PHCN	Không	
67 Hoàng Thị Hồng Gấm	006690/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa YHCT-PHCN	Không	

	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
68	Lê Hoàng Diệu	005564/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Trưởng khoa Nhi	Không	
69	Phạm Thị Mỹ	001198/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng trưởng khoa Nhi	Không	
70	Trần Thị Thủy Liễu	0004597/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Nhi	Không	
71	Trần Thị Hòa	001225/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Nhi	Không	
72	Nguyễn Thị Hằng	0003361/TB-CCHN 1175/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Trưởng khoa Truyền nhiễm	Không	
73	Đặng Thị Thủy	009192/TB-CCHN 457/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Chuyên khoa Truyền nhiễm	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Phó khoa Truyền nhiễm	Không	
74	Trần Thị Hát	001223/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng Trưởng khoa Truyền nhiễm	Không	

Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
75 Phạm Thị Thu Trang	007272/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630- 1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Truyền nhiễm	Không	
76 Hà Thị Xoa	0004602TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630- 1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Truyền nhiễm	Không	
77 Nguyễn Thị Thúy	001197/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630- 1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa Truyền nhiễm	Không	
78 Nguyễn Hữu Sinh	0001113/HY- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630- 1130;CN0630-1130	Trưởng khoa CDHA	Không	
79 Nguyễn Văn Khuyên	001331/TB-CCHN 301/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thực hiện kỹ thuật Siêu âm, X quang trong chẩn đoán hình ảnh; Đọc cắt lớp vi tính tổng quát	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630- 1130;CN0630-1130	Phó Giám Đốc Bác sỹ khoa CDHA	Không	
80 Trần Khánh Linh	009180/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Siêu âm tổng quát Siêu âm Doppler tim	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630-	Bác sỹ khoa CDHA	Không	
81 Vũ Xuân Quyết	005961/HY-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa Chứng chỉ Nội soi đường tiêu hóa trên; chẩn đoán hình ảnh cơ bản	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630-	Bác sỹ khoa CDHA	Không	
82 Nguyễn Văn Cường	001235/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của KTV X.Q	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630- 1130;CN0630-1130	KTV khoa CDHA	Không	

	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
83	Phạm Đình Phiên	001248/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của KTV X.Q	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	KTV khoa CDHA	Không	
84	Lưu Hoàng Quân	006565/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của KTV X.Q	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	KTV khoa CDHA	Không	
85	Lê Thị Dung	001207/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa CDHA	Không	
86	Trần Thanh Mai	001221/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa CDHA	Không	
87	Vũ Thị Hoa	001220/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa CDHA	Không	
88	Nguyễn Đình Công	0003355/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa CDHA	Không	
89	Vũ Thị Ánh	007320/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng khoa CDHA	Không	

	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
90	Nguyễn Thị Thùy Linh	0009190/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Khám bệnh, chữa bệnh Xét nghiệm y học cơ bản.	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630- 1130;CN0630-1130	Trưởng khoa Xét nghiệm	Không	
91	Trần Văn Hoàn	0004855/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của KTV xét nghiệm	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630- 1130;CN0630-1130	KTV Trưởng khoa Xét nghiệm	Không	
92	Trần Thị Duyên	0005072/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của KTV xét nghiệm	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630- 1130;CN0630-1130	KTV khoa Xét nghiệm	Không	
93	Trần Thị Hồng Lý	001246/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của KTV xét nghiệm	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630- 1130;CN0630-1130	KTV khoa Xét nghiệm	Không	
94	Đặng Gia Long	001191/TB-CCHN 205/QĐ-SYT	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng; Thực hiện chuyên môn KTV xét nghiệm	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630- 1130;CN0630-1130	KTV khoa Xét nghiệm	Không	
95	Nguyễn Thu Hồng	0003357/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của KTV xét nghiệm	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630- 1130;CN0630-1130	KTV khoa Xét nghiệm	Không	
96	Bùi Thị Hòa	0003358/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của KTV xét nghiệm	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630- 1130;CN0630-1130	KTV khoa Xét nghiệm	Không	

	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
97	Nguyễn Hà Trang	009478/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của KTV xét nghiệm	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630- 1130;CN0630-1130	KTV khoa Xét nghiệm	Không	
98	Nguyễn Văn Thao	001211/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của KTV gây mê	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630- 1130;CN0630-1130	Trưởng khoa KSNK	Không	
99	Từ Thu Huyền	001203/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630- 1130;CN0630-1130	Điều dưỡng trưởng khoa KSNK	Không	
100	Lương Ngọc Huyền	001216/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630- 1130;CN0630-1130	Điều dưỡng KSNK	Không	
101	Trần Hữu Dương	001280/TB-CCHND	Nhà thuốc	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630- 1130;CN0630-1130	Trưởng khoa Dược	Không	
102	Trịnh Đức Giang	000351/TB-CCHND	Quầy thuốc	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630- 1130;CN0630-1130	Dược sĩ khoa Dược	Không	
103	Nguyễn Thị Thủy	000912/CCHN-D- SYT-TB	Nhà thuốc; Quầy thuốc	T20630-1700;T30630- 1700;T40630-1700;T50630- 1700;T60630-1700;T70630- 1130;CN0630-1130	Dược sĩ khoa Dược	Không	

Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
104 Nguyễn Văn Quý	000791/TB-CCHND	Quầy thuốc	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Dược sĩ khoa Dược	Không	
105 Vũ Thị Yến	000510/TB-CCHND	Quầy thuốc	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Dược sĩ khoa Dược	Không	
106 Vũ Huyền Trang	003271/CCHN-D-SYT-TB	Quầy thuốc	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Dược sĩ khoa Dược	Không	
107 Trần Thái Bình	0004652/TB-CCHN 194/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT Khám bệnh, chữa bệnh vật lý trị liệu - PHCN	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	P.Trưởng phòng KHTH Bác sĩ khoa YHCT-PHCN	Không	
108 Bùi Ngọc Trâm	001199/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	PT.Phó phòng KHTH	Không	
109 Vũ Hồng Hoàn	001227/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng, Gây mê phẫu thuật	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng phòng KHTH	Không	
110 Phạm Thị Hồng Nhung	001195/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng phòng KHTH	Không	

	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
111	Đường Thị Nguyệt	005616/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng phòng KHTH	Không	
112	Lương Thị Việt Hồng	001189/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng trường bệnh viện	Không	
113	Nguyễn Thị Lan	001204/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Phó phòng BD-CTXH	Không	
114	Phan Thị Thủy	0003354/TB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng phòng BD-CTXH	Không	
115	Đinh Thị Trang Nhưng	009891/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của điều dưỡng	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Điều dưỡng phòng BD-CTXH	Không	
116	Trần Thị Liên	0004992/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của hộ sinh	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Hộ sinh phòng BD-CTXH	Không	
117	Nguyễn Thị Thảo	0003353/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động của hộ sinh	T20630-1700;T30630-1700;T40630-1700;T50630-1700;T60630-1700;T70630-1130;CN0630-1130	Hộ sinh phòng BD-CTXH	Không	

Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

Nữ Tiến Thành

